

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN NINH KIỀU  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 103/2024/DS-ST

Ngày: 15/5/2024

Về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU  
Với thành phẩm Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Xuân Ánh**  
- Các Hội thẩm nhân dân:  
1. Bà **Nguyễn Minh Phương**  
2. Bà **Nguyễn Thị Thanh Hương**  
- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Phan Thị Ngọc Diệp** – Thư ký Tòa án.  
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thùy Ngân** – Kiểm sát viên

Vào ngày 15 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở tòa án nhân dân quận Ninh Kiều thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 66/2024/TLST-DS ngày 30/01/2024 về vụ án: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 201/2024/QĐXXST-DS, ngày 29/3/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 91/2024/QĐST-DS, ngày 22 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ**

Địa chỉ: **A, P, Phường C, quận P, Thành Phố Hồ Chí Minh.**

Đại diện pháp luật: Ông **Nguyễn Thanh T** – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo ủy quyền: Bà **Nguyễn Thị Kiều T1** - Chức vụ: Giám đốc **Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh C – P;**

Địa chỉ **chi nhánh C: 58, H, phường T, quận N, TP Cần Thơ.**

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông **Huỳnh Văn T2** – Nhân viên ( Có mặt)

**Bị đơn: Ông Tô Minh H**, sinh năm: 1990. (Vắng mặt)

Địa chỉ: **C, tổ C, khu V, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.**

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai đại diện nguyên đơn **Ngân hàng TMCP Đ** (gọi tắt là Ngân hàng ) cho rằng: Vào ngày 20/7/2015, Ngân hàng có ký hợp đồng tín dụng loại giấy vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ với ông **Tô Minh H** để cấp hạn mức tín dụng là 20.000.000 đồng; Với thời hạn là 24 tháng; trả góp hàng tháng; Lãi suất 7,5%/năm; Mục đích vay tiêu dùng. Sau khi vay ông **H** chỉ trả gốc được 9.418.000 đồng và lãi 2.090.000 đồng; Tổng cộng 11.508.000 đồng. Tính đến ngày 22/4/2024 ông **H** còn nợ:

-Nợ gốc: 10.582.000 đồng;

- Nợ lãi trong hạn: 910.000 đồng;
- Nợ lãi quá hạn: 9.014.014 đồng;
- Tổng cộng vốn, lãi là 20.506.014 đồng.

Nay yêu cầu ông **H** phải trả vốn, lãi như trên và yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi trả xong nợ.

Đối với bị đơn ông **Tô Minh H** trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, mặc dù đã được tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo hòa giải, quyết định đưa vụ án xét xử, quyết định hoãn phiên tòa bằng phương thức niêm yết tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, nhưng ông vẫn vắng mặt không lý do, nên không tiến hành thu thập được lời khai.

#### **Tại phiên tòa,**

- Đại diện Nguyên đơn **Ngân hàng TMCP Đ** yêu cầu bị đơn ông **Tô Minh H** phải trả vốn, lãi đến nay ng ày 15/5/2024 là 20.582.072 đồng ; Trong đó Vốn 10.582.000 đồng; Lãi trong hạn 910.000 đồng; Lãi quá hạn 9.090.072 đồng, đồng thời yêu cầu trả lãi phát sinh theo hợp đồng tính từ ngày 16/5/2024 cho đến khi trả nợ xong ở giai đoạn thi hành án.

- Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

- Đối với Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành đúng theo Điều 48, 51 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đã xác định đúng về thẩm quyền theo loại việc, theo cấp xét xử và lãnh thổ; Xác định đúng về quan hệ pháp luật tranh chấp; Xác định đúng tư cách đương sự; Việc thu thập chứng cứ; gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng theo quy định; Tuy nhiên vụ án đã quá hạn chuẩn bị xét xử.

- Đối với Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự thủ tục điều khiển tại phiên tòa;

- Đối với nguyên đơn, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Còn bị đơn chưa thực hiện đúng.

- Về nội dung giải quyết vụ án đề nghị: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn **N** buộc bị đơn ông **Tô Minh H** phải có trách nhiệm trả, vốn lãi là 20.582.072 đồng và tính lãi phát sinh theo hợp đồng từ ngày 16/5/2024 cho đến khi trả xong nợ.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1].Xét về quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp về “ Hợp đồng tín dụng ” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Do bị đơn cư trú tại **quận N, thành phố Cần Thơ** nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Đối với bị đơn ông **Tô Minh H** khi khởi kiện người khởi kiện đã ghi đúng địa chỉ mà ông đã cư trú trước đây tại **số C E tổ C, khu V, phường A, quận N, TP Cần Thơ**, tuy nhiên qua trả lời xác minh của **Công an phường A, quận N** thì ông **H**, còn đăng ký thường trú tại địa chỉ trên, nhưng đã bán nhà, không còn ở địa chỉ nêu trên từ



năm 2017, sau ngày ký kết hợp đồng tín dụng. Do đó đây là thuộc trường hợp bị đơn thay đổi cư trú mà gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch hợp đồng mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú mới. Do đó căn cứ Điểm a Khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP, ngày 05/5/2017 thì Tòa án phải giải quyết theo thủ tục chung.

Căn cứ hướng dẫn trên Tòa án đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhiều lần bằng phương thức niêm yết tại nơi cư trú mà bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú, nhưng vẫn vắng mặt. Nên căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định.

[2]. Qua yêu cầu của nguyên đơn Hội đồng xét xử, xét thấy :

Căn cứ vào giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ giữa nguyên đơn và bị đơn mục đích vay là tiêu dùng, chỉ có một bên có mục đích lợi nhuận và có đăng ký kinh doanh, nên khi phát sinh tranh chấp căn cứ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự thụ lý vụ án dân sự để giải quyết. Tuy nhiên đây quan hệ vay nợ giữa ngân hàng với cá nhân, nên luật nội dung để giải quyết là Luật các tổ chức tín dụng, theo hướng dẫn tại Điều 4 Bộ luật dân sự;

Qua yêu cầu của nguyên đơn Hội đồng xét xử xét thấy: nguyên đơn Ngân hàng khởi kiện ông **Tô Minh H** về việc đòi nợ trong hợp đồng tín dụng đã cung cấp được bản sao Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ, do hai bên ký kết và có xác nhận của cơ quan nơi ông **H** công tác trước đây; Bản sao CMND, sổ hộ khẩu, bảng kê chi tiết tính lãi, sao kê hoạt động vay của khách hàng vay. Mặc khác trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp về công khai chứng cứ và hòa giải về việc Ngân hàng khởi kiện đòi nợ ông **H** với số nợ nêu trên, tại ngay địa chỉ mà **Công an phường A, quận N** xác định ông vẫn có đăng ký thường trú vào thời điểm ông ký kết hợp đồng tín dụng, nhưng ông cũng không phản đối gì, nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó mặc dù không thu thập được lời khai của ông **H**, nhưng với những chứng cứ trên có đủ cơ sở xác định ông **H** có sử dụng vốn vay tại thẻ tín dụng của ngân hàng và chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ đầy đủ khi đến hạn, nên nay **ngân hàng TMCP Đ** khởi kiện yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm trả nợ gốc là có cơ sở chấp nhận.

Đối với yêu cầu tính lãi trong hạn, quá hạn và mức lãi suất. Theo quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng có quy định “*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*”. Xét thấy căn cứ giấy đề đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ các bên đều có thỏa thuận trong hợp đồng về mức lãi suất trong hạn là 7,5%/ năm và thỏa thuận lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn. Tại phiên tòa hôm nay phía nguyên đơn cũng đã cung cấp bảng sao kê chi tiết tính đến ngày 15/5/2024, do đó việc yêu cầu lãi của nguyên đơn là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận.

Cụ thể ông **Tô Minh H** phải có trách nhiệm trả như sau :

- Vốn: 10.582.000 đồng;
- Lãi trong hạn: 910.000 đồng;



-Lãi quá hạn: 9.090.072 đồng

-Tổng cộng vốn, lãi là 20.582.072 đồng.

[3] Về ý kiến phát biểu nhận xét của Kiểm sát viên việc chấp hành Bộ luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, các đương sự là có căn cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về đề nghị nội dung giải quyết vụ án của Kiểm sát viên là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

[4].Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải nộp án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

### Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Điều 91; 95; 98 Luật các tổ chức tín dụng.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên án:** Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn **Ngân hàng TMCP Đ**

- Buộc bị đơn ông **Tô Minh H** phải có trách nhiệm trả cho **Ngân hàng TMCP Đ** số tiền vốn, lãi là **20.582.072** đồng (Hai mươi triệu, năm trăm tám mươi hai ngàn, không trăm bảy mươi hai đồng) và phải chịu lãi phát sinh theo hợp đồng tính từ ngày 16/5/2024 cho đến khi trả nợ xong.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông **Tô Minh H** phải nộp: **1.029.100** đồng (Một triệu, không trăm hai mươi chín ngàn, một trăm đồng, tính tròn).

-Nguyên đơn **Ngân hàng TMCP Đ** được nhận lại tiền tạm ứng án phí **489.000** đồng ( Bốn trăm tám mươi chín ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000669 ngày 15/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

### Nơi nhận:

- VKSND quận Ninh Kiều;
- Chi Cục THADS quận Ninh Kiều;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

**BÙI XUÂN ÁNH**

